TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ – ST
Ngày 12/4/2023.
V/v: Xin ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Bà H'Năm Bkrông.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà Trịnh Thị Oanh.
2.Bà Phan Kim Phượng.
- Thư ký phiên toà: Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đăk Lăk.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương –Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXX – HNGĐ ngày 22/3/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-DS ngày 06/4/2023, giữa các đương sự :

-Nguyên đơn: Chị Đào Thị Thùy L, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

-Bị đơn: Anh Lâm Văn N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1.Trong bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đào Thị Thùy L trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Lâm Văn N có tìm hiểu, yêu thương nhau, sau đó đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/3/2016 trên cơ sở tự nguyện. Chúng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khác nhau về quan điểm, suy nghĩ. Do không thể chung sống được với nhau nên chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Xét thấy không còn tình cảm với nhau nên không thể tiếp tục duy trì

được mối quan hệ hôn nhân, vì vậy tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lâm Văn N.

-Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 01 đứa con chung là cháu Lâm Chấn K, sinh ngày 14/9/2016. Tôi đề nghị được nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đến tuổi trưởng thành.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Lâm Văn N vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Đối với quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay có thể xác định tình trạng hôn nhân của chị Đào Thị Thùy L và anh Lâm Văn N mâu thuẫn trầm trọng, chị Đào Thị Thùy L và anh Lâm Văn N đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Thùy L.

+ Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lâm Chấn K, sinh ngày 14/9/2016, quá trình giải quyết vụ án, chị Đào Thị Thùy L có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung do hiện nay cháu đang cùng sống với mẹ và đang được chị L trực tiếp chăm sóc. Xét thấy, nguyện vọng của chị L là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của con, phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Lâm Chấn K, sinh ngày 14/9/2016 cho chị Đào Thị Thùy L nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy đề nghị của chị L là chính đáng, đúng quy định của pháp luật, nhằm đóng góp phí tổn nuôi con chung cần buộc anh Lâm Văn N cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

+ Đối với tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Thị Thùy L không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 110,116,117 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đào Thị Thùy L được ly hôn với anh Lâm Văn N.

Về con chung: Giao cháu cháu Lâm Chấn K, sinh ngày 14/9/2016 cho chị Đào Thị Thùy L được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lâm Văn N cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật.

Đối với tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Thị Thùy L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, xem xét ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1].Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về trình tự thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn anh Lâm Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nguyên đơn chị Đào Thị Thùy L có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về nội dung:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Thùy L và anh Lâm Văn N có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 08/3/2016, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Lâm Chấn K, sinh ngày 14/9/2016. Sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng nên anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Đào Thị Thùy L và anh Lâm Văn N đã đến mức trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay mà không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, chị L xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn. Qua xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản xác minh tại địa phương nơi vợ chồng chung sống thì xác định được, vợ chồng anh N chị L đã sống ly thân một thời gian, hiên nay hai vợ chồng không còn chung sống tại thôn C, xã V nữa. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị Thùy L và anh Lâm Văn N không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần

chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Thùy L, cho chị Đào Thị Thùy L được ly hôn với anh Lâm Văn N.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu cháu Lâm Chấn K, sinh ngày 14/9/2016, hiện nay cháu K đang sống cùng mẹ, chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Chấn K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy hiện nay chị L đang là người trực tiếp nuôi con nên nguyện vọng của chị L là chính đáng, tại phiên tòa anh N vắng mặt nên không thể xác định nguyện vọng của anh N về con chung, vì vậy cần giao cháu Lâm Chấn K, sinh ngày 14/9/2016 cho chị Đào Thị Thùy L nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là đúng với quy định tại khỏan 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Anh Lâm Văn N được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên anh N không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

-Về cấp dưỡng con nuôi chung: Chị Đào Thị Thùy L yêu cầu tòa án giải quyết buộc anh N phải cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa anh N vắng mặt, không thể xác định mức thu nhập của anh N là bao nhiêu, tuy nhiên việc cả 02 vợ chồng cùng có trách nhiệm nuôi con chung là bắt buộc, việc đóng góp phí tổn nuôi con là cần thiết, chị L là người đang trực tiếp nuôi con, để đảm bảo quyền lợi cho con thì anh N phải chịu phí cấp dưỡng nuôi con chung theo lương cơ bản quy định của Nhà nước là 1.490.000 đồng/ tháng, thời gian cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Lâm Chấn K đủ 18 tuổi là phù hợp.

-Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Thị Thùy L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về án phí: Do chị Đào Thị Thùy L, anh Lâm Văn N là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82 , 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị Thùy L.

-Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đào Thị Thùy L được ly hôn với anh Lâm Văn N.

-Về con chung: Giao cháu Lâm Chấn K, sinh ngày 14/9/2016 cho chị Đào Thị Thùy L nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Lâm Văn N được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên anh N không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lâm Văn N phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.490.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Lâm Chấn K đủ 18 tuổi.

-Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Chị Đào Thị Thùy L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

-Về án phí: Nguyên đơn chị Đào Thị Thùy L được miễn án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn anh Lâm Văn N được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:**
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Huyện K;
-Chi cục THADS Huyện K;
-UBND xã V, huyện K;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

H’ Năm Bkrông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H’Năm Bkrông

***Nơi nhận:**
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. BMT;
-Chi cục THADS Tp.BMT;
-UBND xã Long Thạnh H.Giồng Riềng, Kiên Giang;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

H’ Năm Bkrông